

Số: 76/KHCL-MNKT

Kim Thư, ngày 06 tháng 9 năm 2017

KẾ HOẠCH
Phát triển chiến lược giáo dục Mầm non Kim Thư
Giai đoạn 2017 - 2020

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN:

- Căn cứ vào luật Giáo dục năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2009;
 - Căn cứ Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020;
 - Căn cứ văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về văn bản hợp nhất ban hành Điều lệ trường MN;
 - Thông tư số 17/2011/TT-BGDĐT ngày 14/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non;
 - Thông tư số 02/2014/TT-BGDĐT ngày 08/02/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế công nhận trường MN đạt chuẩn quốc gia;
 - Thực hiện Chương trình hành động số 27-CTr/TU ngày 17/2/2014 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013, hội nghị lần thứ tám, Ban chấp hành Trung ương (khóa XI); và Kế hoạch số 140/KH-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;
- Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 19/6/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về Phát triển giáo dục mầm non thành phố Hà Nội đến năm 2020;
- Thực hiện Đề án số 05-ĐA/BCĐ ngày 22/02/2017 của Huyện ủy Thanh Oai về Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên giai đoạn 2016 – 2020 và những năm tiếp theo;

Trường MN Kim Thư xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục đến năm 2020 cụ thể như sau:

II. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

Xây dựng phát triển hệ thống, mạng lưới trường, lớp MN theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế.

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và GV MN đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo.

Thực hiện công bằng trong GDMN, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ hướng tới đạt chuẩn chất lượng GDMN trong khu vực, phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, tiền đề hình thành nhân cách, phẩm chất năng lực công dân toàn cầu, chuẩn bị tốt cho trẻ vào học phổ thông. Nâng cao chất lượng đạt phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi hàng năm.

2. Mục tiêu đến năm 2020:

a) Huy động trẻ MN trong độ tuổi đi học, nâng cao chất lượng CSGD trẻ, tiếp cận GDMN các nước trong khu vực và quốc tế.

- Huy động 30% trẻ em độ tuổi nhà trẻ, 90% trẻ em độ tuổi mẫu giáo; Trong đó 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi đi học, duy trì chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

- 100% nhóm, lớp được học 2 buổi/ ngày và ăn bán trú; giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống dưới 3%, không chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì; ít nhất 97% trở lên trẻ đạt chuẩn phát triển; Trường đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục;

- Chất lượng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, kỹ năng tự phục vụ hàng năm đạt trên 80%.

- Hàng năm đều có trẻ tham gia thi các hội thi do các cấp phát động và có giải thưởng.

b) Xây dựng, quy hoạch mạng lưới trường lớp theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa và tiếp cận hội nhập quốc tế.

- Xây dựng Trường MN Kim Thư đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Phấn đấu 100% các nhóm, lớp có đủ đồ dùng dạy học theo quy định, hướng tới tiên tiến hiện đại, được lắp đặt hạ tầng công nghệ thông tin để thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học (trang Web, kết nối mạng Lan, sử dụng phần mềm quản lý, camera nội bộ, tivi, máy tính tại các nhóm, lớp để có thể kết nối với thư viện điện tử toàn ngành).

c) Xây dựng phát triển đội ngũ

- Phấn đấu 100% cán bộ quản lý có trình độ Đại học, trên 95% giáo viên có trình độ từ cao đẳng sư phạm mầm non trở lên. 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp, ít nhất 95% đạt khá trở lên.

- Làm tốt công tác phát triển đảng và phấn đấu 100% cán bộ quản lý, 30% - 40% GVNV là đảng viên.

- 100% đội ngũ CBQL và giáo viên được bồi dưỡng năng lực xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục nhà trường phù hợp yêu cầu mới, tiếp cận với chất lượng GDMN quốc tế.

- Kiểm tra hồ sơ giáo viên theo kế hoạch, đột xuất. Tăng cường dự giờ thăm lớp để kịp thời điều chỉnh những thiếu sót trong giảng dạy, chăm sóc nuôi dưỡng trẻ;

III. ĐỊNH HƯỚNG MỘT SỐ NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:

1. Phát triển giáo dục:

1.1. Mục tiêu phát triển giáo dục:

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi trong những năm tiếp theo. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao. Chuẩn bị các kỹ năng cần thiết cho trẻ trước khi vào học lớp 1.

Đến năm 2020, có 30% trẻ trong độ tuổi nhà trẻ ra lớp, 90% trẻ trong độ tuổi mẫu giáo ra lớp được học 2 buổi/ngày; 100% trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ngày có tổ chức bán trú; giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng nhà trường xuống dưới 3%.

1.2. Phát triển chất lượng giáo dục:

TT	Các chỉ tiêu	2017-2018	2018-2019	2019-2020
1	Tổng số cán bộ quản lý	3	3	3
	Tổng số giáo viên	32	31	25
	Tổng số nhân viên	14	13	13
	Tổng số CBQL-GV-NV	49	47	41
2	Tổng số lớp	- NT: 2 - MG: 9	- NT: 2 - MG: 9	- NT: 2 - MG: 9
	Lớp xuất sắc	3/11 lớp	5/11 lớp	7/11 lớp
	Bé đạt Bé khỏe ngoan	98%	98%	98%
	Bé chuyên cần	95%	95%	95%
	Số GV dạy giỏi thành phố	0	1	1
	Số GV dạy giỏi cấp huyện trở lên	2/32 = 6,3%	3/31 = 9,7%	4/25 = 16%
	Số GV dạy giỏi cấp trường	32/32 = 100%	30/31 = 97%	25/25 = 100%
	Tỷ lệ GV đạt chuẩn	100%	100%	100%
	Số CSTĐ cấp cơ sở	4/49 = 8,2%	6/48 = 12,5%	5/42 = 11,9%
	Tỷ lệ CBGVNV đạt LĐTT cả năm	42/49 = 85,7%	42/48 = 87,5%	38/42 = 90,5%

1.3. Giải pháp thực hiện:

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể sư phạm đối với sự nghiệp phát triển nhà trường.

Phối hợp tốt giữa Chính quyền và Công đoàn trong nhà trường. Tăng cường kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý và công khai, minh bạch hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tiếp tục triển khai các chuyên đề về đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm”, kiểm tra đánh giá nhằm khắc phục những hạn chế sớm tạo ra được sự chuyển biến cụ thể về chất lượng giáo dục, hiệu quả đào tạo của nhà trường; Nâng cao chất lượng các hoạt động khám phá, trải nghiệm, thí nghiệm, ứng dụng CNTT vào tổ chức các hoạt động giáo dục.

2. Đảm bảo chất lượng:

2.1. Các điều kiện đảm bảo chất lượng:

- Cơ sở vật chất: Đảm bảo các phòng học, các phòng chức năng đúng theo quy định Điều lệ trường MN.

- Trang bị đầy đủ thiết bị đồ dùng, đồ chơi theo quy định Thông tư 01/2015, Bộ sung đàn, máy tính, phần mềm trò chơi... tạo điều kiện cho cô và trẻ tổ chức tốt các hoạt động giáo dục.

- Môi trường: Quy hoạch môi trường bên ngoài cải tạo sân chơi, tạo nhiều khu vực cho trẻ hoạt động như khu phát triển thể chất, khu vui chơi, vườn sinh thái cho trẻ trải nghiệm khám phá, vườn rau, vườn hoa, đầu tư các đồ chơi ngoài trời để cho trẻ vui chơi học tập, phần đầu 50% diện tích sân vườn là rau và cỏ.

2.2. Các biện pháp quản lý nâng cao chất lượng:

- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên bằng nhiều biện pháp: Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học nâng cao trình độ chuyên môn trên chuẩn, dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng hè, tham gia sinh hoạt cụm. Tổ chức tham quan học tập, dự giờ các đơn vị trường bạn trong huyện, ngoài huyện. Tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp,...

- Đi sâu bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên nắm vững phương pháp tổ chức tốt các hoạt động, xử lý tình huống sư phạm linh hoạt, khéo léo. Phần đầu 80% giáo viên đạt giỏi, 20% giáo viên đạt khá, không có giáo viên đạt yêu cầu.

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chế độ sinh hoạt trong ngày, thực hiện chương trình GDMN để nâng cao hiệu quả chăm sóc giáo dục trẻ.

- Quan tâm xây dựng môi trường giáo dục phát triển vận động và nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển vận động cho trẻ phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng "*Lấy trẻ làm trung tâm*", phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ.

- Chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả đảm bảo dinh dưỡng, VSATTP, VSMT cho trẻ ... Hợp đồng thực phẩm đảm bảo chất lượng, giá cả và đầy đủ thủ tục,... đảm bảo đủ nước uống, nước sạch trong trường học. Đội ngũ nhân viên cấp dưỡng phải được tập huấn kiến thức VSATTP.

- Trẻ được kiểm tra sức khỏe định kỳ. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ, phòng chống bạo lực học đường và các dịch bệnh, không để lây lan trong trường.

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

2.3. Các hoạt động đảm bảo chất lượng:

- Triển khai đến CBGV, người lao động ký cam kết và thực hiện tốt các phong trào, các cuộc vận động do các cấp phát động, thường xuyên kiểm tra theo dõi và nhắc nhở tập thể nhà trường để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện tốt các hoạt động giáo dục nhằm xây dựng từng bước hoàn thiện "*Trường học thân thiện, học sinh tích cực*".

- Tổ chức tốt các hoạt động sinh hoạt ngoại khóa theo kế hoạch và quy định của trường, của ngành. Triển khai đến giáo viên thực hiện việc lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục kỹ năng sống, lồng ghép nội dung giáo dục ATGT, bảo vệ môi trường... đưa nội dung "*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh*" vào các hoạt động giáo dục phù hợp với từng độ tuổi của trẻ.

- Phát huy vai trò của Ban đại diện CMHS, phụ huynh các lớp ủng hộ vật chất... góp phần trong công tác CSGD trẻ đạt hiệu quả cao.

2.4. Hoạt động tự đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng

- Thực hiện đánh giá chất lượng MN theo Thông tư 25/2014/TT-BGDĐT ban hành ngày 07/8/2014: Ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá, xây dựng kế hoạch và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong Hội đồng tự đánh giá thực hiện theo kế hoạch đề ra.

- Thu thập đầy đủ các nguồn thông tin làm minh chứng cho từng tiêu chí và có mã hóa đầy đủ. Theo dõi, kiểm tra đánh giá chất lượng công tác quản lý, công tác CSGD trẻ.

3. Nhóm phát triển đội ngũ:

3.1. Mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức:

Xây dựng đội ngũ CBVC đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy yêu nghề mến trẻ, đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của trường. Cụ thể:

- *Đối với Cán bộ quản lý:*

+ 100% trình độ Đại học;

+ 100% tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị;

+ 100% có chứng chỉ ngoại ngữ B, Tin học B. Đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng hằng năm đều được xếp loại Khá trở lên.

- *Đối với Giáo viên:*

+ 90% trình độ trên chuẩn;

+ 100% giáo viên có chứng chỉ Tin học;

+ 100% giáo viên có chứng chỉ Ngoại ngữ;

+ 100% giáo viên đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ loại Khá trở lên, trong đó có 50% giáo viên được xếp loại xuất sắc;

+ 100% giáo viên đều xếp loại Khá, Giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, không có giáo viên xếp loại Trung bình;

+ 100% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 15% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện; 5% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi Thành phố;

+ 90% giáo viên được xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên, có ít nhất 50% giáo viên được xếp loại Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ, không có giáo viên không hoàn thành nhiệm vụ.

3.2. Nhu cầu về đội ngũ cán bộ, viên chức

* *Nhu cầu về số lượng*

Căn cứ vào kế hoạch phát triển giáo dục, quy định về biên chế bậc học mầm non, nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch biên chế hàng năm, nhằm đảm bảo đủ nhu cầu về số lượng CBQL, GVNV, số trẻ, số lớp.

- Số lượng lớp, trẻ:

Lớp	2017- 2018		2018- 2019		2019- 2020	
	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp

Nhà trẻ	55	2	55	2	60	2
3 tuổi	71	2	105	3	100	3
4 tuổi	92	3	90	3	105	3
5 tuổi	132	4	95	3	95	3
Tổng	350	11	345	11	360	11

- Nhu cầu số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức:

Các bộ phận	2017- 2018	2018- 2019	2019- 2020
Cán bộ quản lý	3	3	3
Giáo viên	32	31	25
Nhân viên nuôi dưỡng	8	7	7
Nhân viên văn phòng	4	4	4
Nhân viên bảo vệ	2	2	2
Tổng số	49	47	41

* *Nhu cầu về chất lượng*

- 100% Cán bộ, giáo viên đạt trình độ chuyên môn trên chuẩn. Giáo viên có kỹ năng tổ chức các hoạt động linh hoạt, sáng tạo, có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

- Tuyển dụng giáo viên có bằng tin học và ngoại ngữ. Có năng khiếu tạo hình, âm nhạc. Có kỹ năng sư phạm tổ chức các hoạt động của trẻ/ngày.

3.3. Giải pháp phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện tốt công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Xây dựng môi trường sư phạm ở trường học trước hết là xây dựng đội ngũ CBGVNV có phẩm chất đạo đức, chính trị tốt, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Phấn đấu “*Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương tự học và sáng tạo*”. Xây dựng đội ngũ CBGVNV có phẩm chất tốt, nghiệp vụ giỏi, phong cách đẹp.

Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên về lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ cho CBGVNV. Tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên học tập và đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường.

Rà soát trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực sư phạm của giáo viên. Động viên khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên chưa có trình độ ngoại ngữ, tin học tự học để nâng cao trình độ.

Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức: Dự giờ, hội giảng, tổ chức hoạt động mẫu, hội thi giáo viên giỏi, học hỏi trường bạn, trao đổi học tập kinh nghiệm...Phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt có phần thưởng khích lệ và góp ý rút kinh nghiệm để giáo viên khắc phục những tồn tại và phát huy thành tích đạt được.

Thường xuyên bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận và lực lượng cốt cán của nhà trường thông qua thực tiễn công tác và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

Tổ chức đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo các chuẩn đã được ban hành.

Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, công bằng trong phê bình, thi đua khen thưởng, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ CBGVNV trên cơ sở bình đẳng. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho CBGVNV, tạo điều kiện cho mỗi cá nhân yên tâm công tác.

Xây dựng bầu không khí làm việc đồng thuận, phát huy vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, tạo khối đoàn kết nhất trí cùng nhau hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra.

4. Nhóm phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

4.1. Mục tiêu phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

- Xây dựng CSVC, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa.
- Đầu tư xây dựng hệ thống phòng hiệu bộ, phòng chức năng, phòng tin học để triển khai có hiệu quả việc giảng dạy các môn tự chọn, năng khiếu.

4.2. Nhu cầu về cơ sở vật chất

Biểu hệ thống chỉ tiêu về nhu cầu CSVC, trang thiết bị ĐDDC đến 2020.

TT	Hạng mục đầu tư	Đ/v tính	Số lượng	Thành tiền
1	Phòng âm nhạc		1	300 triệu
2	Phòng thể chất		1	300 triệu
3	Phòng kidmart	Máy tính	20	400 triệu
	Tổng			01 tỷ

TT	Hạng mục đầu tư	Đ/v tính	Số lượng	Diện tích	Thành tiền
1	Phòng sinh hoạt chung	phòng	07	350 m ²	17,5 tỷ
2	Phòng hội trường	phòng	1	100 m ²	500 triệu
3	Phòng ăn công đoàn	phòng	1	40 m ²	300 triệu
4	Phòng lưu trữ	Phòng	1	30 m ²	150 triệu
5	Phòng HT	phòng	1	30 m ²	150 triệu

6	Phòng phó HT	phòng	2	30 m ²	300 triệu
7	Phòng âm nhạc	phòng	1	100 m ²	2,5 tỷ
8	Phòng thể chất	phòng	1	150 m ²	2,7 tỷ
9	Phòng kistmast	phòng	1	60 m ²	345 triệu
10	Phòng y tế	phòng	1	20 m ²	100 triệu
11	Phòng bảo vệ	phòng	1	15 m ²	75 triệu
12	Phòng kế toán	phòng	1	20 m ²	100 triệu
13	Phòng bếp	phòng	1	100 m ²	1,7 tỷ
	Tổng		20	1085 m²	26,42 tỷ

4.3. Các giải pháp phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

- Quy hoạch môi trường bên ngoài có các khu cho trẻ sinh hoạt trải nghiệm, khu phát triển thể chất. Cải tạo môi trường sáng - xanh- sạch- đẹp, thân thiện, gần gũi với trẻ.

- Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư CSVC, trang thiết bị phục vụ dạy và học.

- Quản lý và sử dụng hiệu quả CSVC để phục vụ cho hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác.

- Lưu trữ các hồ sơ, sổ sách về cơ sở vật chất đầy đủ và khoa học.

5. Nhóm phát triển nguồn lực tài chính – Các chế độ, chính sách

5.1. Kế hoạch và biện pháp tăng nguồn lực tài chính

- Xác định mục tiêu tài chính, tình hình tài chính của trường

- Xây dựng kế hoạch phương án tài chính, dự toán ngân sách cần chi trong các hoạt động của trường hợp lý.

- Huy động nguồn tài chính từ tất cả các nguồn: ngân sách nhà nước, Ban đại diện cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp, tổ chức....

- Nghiêm chỉnh chấp hành định mức quy định của Nhà nước. Huy động và sử dụng các nguồn vốn phải đảm bảo minh bạch và công khai.

5.2. Giải pháp thực hiện

- Thực hiện đúng nguyên tắc tài chính. Tăng cường hiệu quả công tác quản lý tài chính, quản lý tốt nguồn thu, chủ động quản lý kế hoạch tài chính.

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu- chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định vào Hội nghị cán bộ công chức, sơ kết, tổng kết năm học...

- Thực hiện tốt các chế độ chính sách cho CBVC người lao động như: nâng lương, thanh toán công tác phí...Tranh thủ tối đa sự hỗ trợ tài chính của các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm.

- Tiết kiệm các khoản chi phí để tập trung tài chính cho các chương trình phát triển của nhà trường.

- Tạo quỹ khen thưởng để động viên khen thưởng CBGVNV và học sinh đạt thành tích cao trong học tập, công tác, tiết kiệm kinh phí trích lập quỹ ổn định tăng thu nhập cho giáo viên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN, GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ:

1. Tổ chức thực hiện

1.1. Phổ biến kế hoạch:

Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục MN Kim Thu được phổ biến rộng rãi đến tập thể CBGVNV, phụ huynh học sinh nhà trường, chính quyền địa phương và các tổ chức ban ngành, đoàn thể, các tổ chức cá nhân quan tâm.

Niêm yết công khai Kế hoạch tại bản tin của nhà trường.

1.2. Xây dựng lộ trình

*** Giai đoạn 1: Năm học 2017 - 2018**

- Triển khai Kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên. Báo cáo lên cơ quan cấp trên xin kiến chỉ đạo.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung theo từng năm học.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ, tham mưu đầu tư CSVC và trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ các hoạt động.

- Huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ đạt từ 20 -> 25%, MG ra lớp đạt 90%, trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%. Bé ngoan xuất sắc đạt 42%. Bé chuyên cần 90%.

- Trẻ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%. Trẻ SDD thể nhẹ cân, thấp còi xuống dưới 4%;

- Trình độ đạt chuẩn của GV đạt 100%, trình độ trên chuẩn đạt 60%.

- Số phát triển đảng viên trong nhà trường: 15/49, tỷ lệ đạt 30,6 %

- Nâng trình độ tin học của GV lên 90%, 90% có trình độ A ngoại ngữ.

*** Giai đoạn 2: Năm học 2018 - 2019**

- XD kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học

- Huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ đạt 30%, mẫu giáo ra lớp đạt 95%, trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%. Bé ngoan xuất sắc đạt 45%.

- Trẻ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%. Trẻ đạt chuyên cần 92%; giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi còn dưới 3%.

- Trình độ đạt chuẩn của giáo viên đạt 100%, trình độ trên chuẩn đạt 80%.

- Nâng trình độ tin học của giáo viên 95%; trình độ A ngoại ngữ 95%.

- Tiếp cận tốt các phương pháp, phương tiện, thiết bị dạy học hiện đại.

- Giáo viên đạt Giáo viên giỏi: “Giáo viên dạy giỏi cấp trường” đạt 100%, cấp huyện đạt 10%, cấp thành phố đạt 5%.

- 95% Giáo viên thành thạo trong việc sử dụng máy tính và ứng dụng công nghệ thông tin, có giáo án điện tử trong giảng dạy.

- Số phát triển đảng viên trong nhà trường: 17/48, tỷ lệ đạt 35,4 %.

- Phần đầu trường mầm non Kim Thư đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

* Giai đoạn 3: Năm học 2019 - 2020

- XD Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học

- Huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ đạt 35%, mẫu giáo ra lớp đạt 97%, trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%. Bé ngoan xuất sắc đạt 50%.

- Trẻ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%. Trẻ đạt chuyên cần 95%; giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi còn dưới 2%.

- Trình độ đạt chuẩn của giáo viên đạt 100%, trình độ trên chuẩn đạt 90%.

- Nâng trình độ tin học của giáo viên 100%; trình độ A ngoại ngữ 100%.

- Tiếp cận tốt các phương pháp, phương tiện, thiết bị dạy học tiên tiến.

- 100% Giáo viên dạy giỏi cấp trường”, 20% GV đạt GVG cấp huyện, cấp thành phố đạt 5%.

- 100% Giáo viên thành thạo trong việc sử dụng máy tính và ứng dụng công nghệ thông tin, có giáo án điện tử trong giảng dạy.

- Số phát triển đảng viên trong nhà trường: 18/42, tỷ lệ đạt 42,8 %.

- Giữ vững trường mầm non Kim Thư đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

- Tổ chức tổng kết kinh nghiệm và xây dựng kế hoạch chiến lược 5 năm tiếp theo.

1.3. Phân công thực hiện

- Hiệu trưởng nhà trường:

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường. Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và Phòng GD&ĐT.

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó.

Phân công, quản lý, đánh giá, xếp loại; tham gia quá trình tuyển dụng, thuyên chuyển; khen thưởng, thi hành kỷ luật đối với GVNV theo quy định. Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường.

Tiếp nhận trẻ em, quản lý trẻ em và các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của nhà trường; quyết định khen thưởng, phê duyệt kết quả đánh

giá trẻ theo các nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em do Bộ GD&ĐT quy định; tham gia các hoạt động giáo dục 2 giờ/tuần.

Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, xã hội hóa giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng và các chủ trương chính sách của Đảng, nhà nước, của ngành. Phổ biến các Chủ trương, chính sách, văn bản của ngành cấp trên kịp thời đến tập thể sư phạm nhà trường.

- Phó Hiệu trưởng nhà trường:

Giúp Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, quản lý công tác bán trú, theo dõi tài sản, CSVC trong trường; Thực hiện hồ sơ, sổ sách đầy đủ theo quy định. Tham gia các hoạt động giáo dục 4 giờ/tuần. Thay mặt Hiệu trưởng điều hành các hoạt động của trường khi được Hiệu trưởng ủy quyền.

- Tổ trưởng chuyên môn nhà trường:

Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm.

Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, kiểm tra, đánh giá chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường.

Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp GVMN; đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên. Chủ trì sinh hoạt Tổ chuyên môn.

- Tổ phó chuyên môn nhà trường:

Giúp tổ trưởng chuyên môn kiểm tra hồ sơ giáo viên theo định kỳ. Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp GVMN; đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên.

Chủ trì sinh hoạt Tổ chuyên môn khi tổ trưởng vắng mặt.

- Tổ trưởng tổ văn phòng nhà trường:

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm. Giúp Hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường.

Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường. Chủ trì sinh hoạt Tổ văn phòng.

- Giáo viên nhà trường:

Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo chương trình GDMN: lập kế hoạch, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; xây dựng môi trường giáo dục; đánh giá và quản lý trẻ em tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.

Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ. Chủ động phối hợp với gia đình trẻ để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em.

- Nhân viên Kế toán nhà trường

Quản lý hồ sơ kế toán nhà trường, tham mưu xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ; lập dự toán, quyết toán kinh phí sự nghiệp, Kế hoạch tu sửa, mua sắm tài sản của trường.

Báo cáo đầy đủ và kịp thời các chế độ chính sách cho CBVC của trường. Thực hiện các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định.

Thực hiện các phần mềm về tài chính và nuôi dưỡng.

- Nhân viên Văn thư nhà trường

Thực hiện nhiệm vụ Văn thư - Lưu trữ của trường; tổng hợp công văn đi, đến trình lãnh đạo duyệt và chuyển đến các bộ phận chức năng thực hiện.

Lưu trữ công văn đi, đến, đánh máy văn bản, trực điện thoại của cơ quan.

Quản lý con dấu nhà trường; dấu Công đoàn và sử dụng các loại dấu đúng theo quy định của pháp luật. Đóng dấu các văn bản và các hồ sơ theo quy định.

Hoàn thành các báo cáo, biểu mẫu khi BGH giao. Quản lý hồ sơ các cháu và bàn giao đúng thời gian. Thực hiện hồ sơ, sổ sách theo quy định.

- Nhân viên Y tế nhà trường

Xây dựng kế hoạch hoạt động y tế trường học theo tuần, tháng, năm. Thực hiện hồ sơ sổ sách về y tế trường học theo quy định. Tổ chức tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh.

Tham gia kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm. Tập huấn về y tế trường học... Theo dõi sức khỏe trẻ, có kế hoạch tuyên truyền công tác vệ sinh, phòng chống các bệnh, tai nạn thương tích thường gặp trong công tác CSGD trẻ.

Tham mưu với Hiệu trưởng về công tác khám sức khỏe định kỳ cho trẻ từ 1 -> 2 lần/ năm. Theo dõi mua và cấp phát thuốc và các loại bông băng cho các lớp xử lý tai nạn theo quy định trong trường mầm non.

- Thủ quỹ nhà trường

Thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định.

Hàng ngày, tuần, tháng thu, chi tiền ăn theo quy định, nội quy của trường, cấp trên. Quyết toán thu, chi hàng tháng, sổ sách cập nhật kịp thời, lưu trữ đầy đủ khoa học. Quản lý tốt các loại quỹ của nhà trường.

- Nhân viên nuôi dưỡng nhà trường:

Chế biến thực phẩm đảm bảo đủ số lượng, chất lượng. Thực hiện đúng quy trình bếp một chiều, đảm bảo VSATTP không có dịch bệnh lây lan trong trường. Thực hiện vệ sinh nhà bếp theo lịch phân công.

- Bảo vệ nhà trường:

Bảo vệ bảo quản tài sản nhà trường, thực hiện nhiệm vụ khi được BGH yêu cầu. Trục ban đêm và các ngày nghỉ: Thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ, tết... Mở, đóng cửa các lớp học, cổng trường đầu giờ, cuối buổi học và các ngày lễ, hội..

Trục trường từ 17h00 đến 6h30 sáng hôm sau hàng ngày. Riêng thứ bảy, chủ nhật, những ngày nghỉ lễ, tết, hè... trực 24/24h.

- Nhân viên phục vụ nhà trường:

Phục vụ văn phòng, vệ sinh các phòng chức năng, hiệu bộ. Hoàn thành các công tác khi Hiệu trưởng giao.

- Đối với các tổ chức, Đoàn thể trong nhà trường

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của từng tổ chức xây dựng kế hoạch, chương trình hành động sát với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra trong kế hoạch này.

1.4. Quy định trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân

- Hiệu trưởng nhà trường:

+ Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

- Phó Hiệu trưởng nhà trường:

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch

Đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục và thực hiện đúng kế hoạch đề ra.

- Tổ trưởng chuyên môn nhà trường:

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) của tổ, cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện.

- Giáo viên, nhân viên nhà trường:

Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học.

Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc đưa ra các giải pháp để thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển chiến lược giáo dục nhà trường.

- Hội đồng trường

Hội đồng sư phạm nhà trường cùng các đoàn thể trong nhà trường tham gia xây dựng và thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

- Hội cha mẹ học sinh nhà trường

Hỗ trợ tài chính, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch chiến lược của nhà trường.

Tăng cường giáo dục gia đình, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

2. Giám sát và đánh giá kết quả

Thực hiện công tác tự kiểm tra, giám sát, đánh giá từng học kỳ thường xuyên hằng năm và tự rút ra những gì làm được, chưa làm được, tìm hiểu nguyên nhân và đưa ra biện pháp phương hướng khắc phục.

Sau kết thúc mỗi giai đoạn của đề án cần rút ra bài học kinh nghiệm và có hướng điều chỉnh bổ sung thực hiện cho hoàn thiện giai đoạn trước.

Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

3. Kết luận

Để thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường đúng theo lộ trình việc đầu tiên là phải làm tốt công tác tham mưu, xây dựng được khối đoàn kết nội bộ đây là một trong những vấn đề cực kỳ quan trọng quyết định đến sự thành công của trường.

Tiếp đến là triển khai các kế hoạch một cách khoa học và thường xuyên kiểm tra điều chỉnh kế hoạch.

Xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2020 là tâm huyết và trí tuệ của tập thể nhằm phấn đấu xây dựng và phát triển nhà trường ngày càng tốt hơn, tạo niềm tin cho phụ huynh, nhân dân toàn xã hội.

Chiến lược phát triển nhà trường đến năm 2020 là văn bản định hướng cho sự phát triển nhà trường, trên cơ sở đó từng tổ chức và mỗi cá nhân nghiên cứu để điều chỉnh kế hoạch của mình cho phù hợp với sự phát triển chung nhà trường.

V. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Thường xuyên tổ chức hội thảo, sinh hoạt chuyên đề, tham quan học tập về kỹ năng, kinh nghiệm quản lý và các mô hình trường MN trong và ngoài tỉnh.

Cung cấp một số ĐDDC ngoài trời, tài liệu để GV thực hiện tốt chương trình CSGD trẻ.

2. Đối với Huyện ủy, UBND huyện

Quan tâm hỗ trợ về cơ chế chính sách Tài chính đầu tư cho nhà trường thực hiện các mục tiêu chiến lược theo kế hoạch đề ra.

Cần có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng về công tác Đảng, công tác đoàn thể cho đội ngũ CBQL giáo dục ở các trường học để đáp ứng yêu cầu đổi mới hiện nay.

3. Đối với Phòng Giáo dục

Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

Tạo điều kiện cho CBQL tham gia học các lớp Lý luận chính trị và bồi dưỡng quản lý giáo dục;

Tiếp tục tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên, nhân viên nâng cao chất lượng CSGD trẻ.

4. Đối với chính quyền địa phương:

Thường xuyên hỗ trợ CSVC, quan tâm chỉ đạo công tác XHHGD tại địa phương để giúp cho nhà trường xây dựng và tạo được môi trường đầy đủ về trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi phục vụ tốt công tác CSGD trẻ.

Trên đây là Kế hoạch phát triển chiến lược giáo dục MN Kim Thụ giai đoạn 2017 - 2020. Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo, phối hợp các ban ngành, đoàn thể, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện đúng kế hoạch đề ra./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Thanh Oai;
- Phòng GD&ĐT huyện;
- UBND xã Kim Thụ;
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG

Đào Thị Năm